

MỤC LỤC

TẠP CHÍ Y HỌC VIỆT NAM TẬP 518 - THÁNG 9 - SỐ CHUYÊN ĐỀ - 2022 HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XVIII NĂM 2022 HỘI HÌNH THÁI HỌC VIỆT NAM

THÔNG TIN Y HỌC

5

Giải thưởng nobel y học năm 2021

Lê Gia Vinh
(Tham khảo và tổng quan)

PHẦN I. GIẢI PHẪU VÀ NHÂN TRẮC HỌC

- Vạt nhánh xuyên động mạch mu bàn tay ngược dòng mở rộng: Một chất liệu linh hoạt trong điều trị tạo hình che phủ tổn khuyết đầu xa các ngón tay dài**
Extended reverse dorsal metacarpal artery perforator flap (RDMAPF): A flexible material for coverage of finger defects distal to the proximal interphalangeal joint (PIP)
Tô Tuấn Linh, Trần Ngọc Vân, Trần Thị Thanh Huyền, Đào Văn Giang, Nguyễn Hồng Hà 7
- Phân loại hình dạng bàn tay trên nhóm sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình từ 18 – 25 tuổi**
Correlation between hand anthropometry, upper limbs, height and weight of Thai Binh Medical and Pharmaceutical University
Phạm Thị Thanh Vân, Trần Ngọc Anh, Nguyễn Thị Thơ, Nguyễn Xuân Kiên, Vũ Duy Tùng 14
- Nghiên cứu mối liên quan giữa hình thái sai khớp cắn, điều trị chỉnh nha và rối loạn khớp thái dương hàm**
The study of the association between malocclusion, orthodontic treatment and temporomandibular joint disorder
Nguyễn Thế Dũng, Vũ Hải Phong 20
- Ứng dụng mô hình thực tại ảo tự thiết kế trong giảng dạy giải phẫu tại trường Đại học Y - Dược Huế**
Application of self-designed virtual reality models in teaching anatomy at Hue University of Medicine and Pharmacy
Nguyễn Sanh Tùng, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Bá Lưu, Lê Văn Chung, Nguyễn Hữu Tri 29
- Nghiên cứu đặc điểm mô học của động mạch vị mạc nối phải trên xác ướp của người Việt Nam**
Histological characteristics of the right gastroepiploic artery on Vietnamese formaldehyde cadavers
Nguyễn Minh Kỳ, Nguyễn Hoàng Vũ, Bế Quốc Khiêm, Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Hồng Diễm, Võ Thành Duy 35
- Các dạng phân nhánh động mạch mặt trên người Việt Nam**
An anatomical study of Vietnamese facial artery branching pattern
Cái Hữu Ngọc Thảo Trang, Nguyễn Hoàng Vũ, Nguyễn Anh Tuấn 45

7. **Giải phẫu đại thể và cấu trúc vi thể điểm gốc mũi và góc mũi trán** 53
Research on macroanatomic and histologic characteristics of nasion point and nasofrontal angle
Nguyễn Hoàng Vũ, Hồ Nguyễn Anh Tuấn, Võ Văn Hải, Phạm Đăng Diệu, Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Vũ Quang Lâm
8. **Nhận xét về chiều dài giải phẫu và chiều dài chức năng ống hậu môn** 61
Evaluate anatomical length and functional length of anal canal
Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Minh Kỳ, Lê Đức Thắng, Lê Thị Hạnh, Lê Văn Hải, Lê Đình Tùng, Ngô Xuân Khoa
9. **Biến thể động mạch mạc treo tràng giữa ở người Việt Nam** 70
A variant middle mesenteric artery of Vietnamese
Lê Văn Đảm, Nguyễn Minh Kỳ, Trang Mạnh Khôi, Nguyễn Hoàng Vũ
10. **Nghiên cứu giải phẫu, mô học và liên quan của động mạch thượng vị dưới trên người Việt Nam trưởng thành** 76
Anatomical and histological study of the inferior epigastric artery in Vietnamese adults
Nguyễn Minh Kỳ, Bé Quốc Khiêm, Lê Văn Cường, Võ Thành Nghĩa, Phạm Huỳnh Đình Triệu, Nguyễn Kim Huệ
11. **Đặc điểm mô gân đồng loại bảo quản lạnh sâu tại ngân hàng mô – Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức** 84
Characteristics of the cryopreved human tendon in Viet Duc tissue bank
Dương Công Nguyên, Trần Thị Hằng, Nguyễn Văn Chính, Lê Thị Hạnh, Hà Văn Phú, Nguyễn Thị Diễm, Nguyễn Thu Hạnh
12. **Nghiên cứu một số chỉ số sinh lý tuần hoàn và mối liên quan đến thể lực của học sinh THPT dân tộc Tày, Nùng huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn** 92
Research on physiological parameters circulatory and related to fitness of ethnic high scholl pupils in Bình Gia District, Lang Son Province
Đỗ Hồng Cường
13. **Tìm hiểu đặc điểm giải phẫu động mạch gan chân sâu trên xác người Việt trưởng thành** 100
Anatomical investigation of the deep plantar artery in adult Vietnamese people
Nguyễn Trọng Nghĩa, Lê Văn Đoàn, Nguyễn Văn Điều, Trần Ngọc Anh
14. **Nghiên cứu mối tương quan giữa thốn xương với một số kích thước bàn tay, chi trên và chiều cao đứng trên sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình** 108
Correlation of phalanx media of medius finger length with some anthropometry of hand, upper limbs, and height of Thai Binh Medical University
Vũ Duy Tùng¹, Trần Thị Hằng, Nguyễn Xuân Kiên, Phạm Thị Thanh Vân
15. **Kích thước vùng hầu họng của trẻ 12 – 15 tuổi có tương quan xương loại II trên phim cephalometric** 115
Measurements of the upper airway of 12 – 15 year-old children in the correlation with class ii malocclusion on cephalometric film
Ngô Hải Linh, Nguyễn Thị Thu Phương
16. **Tổng quan hệ thống ảnh hưởng nhổ răng hàm lớn vĩnh viễn thứ nhất ở bộ răng hỗn hợp** 121
Lưu Minh Quang, Nguyễn Thanh Huyền, Võ Trương Như Ngọc

17. **Một số kích thước giác mạc, đồng tử ở học sinh trung học cơ sở mắc tật khúc xạ** 131
Some measurement of curvature and pupil of the secondary school student with refractive errors
Đỗ Thị Hải, Nguyễn Duy Bắc, Đặng Tiến Trường, Nguyễn Xuân Kiên
18. **Lần đầu tiên Việt Nam phát hiện được di cốt người cổ trưởng thành trong hang núi lửa ở Krông Nô (Đắk Nông)** 137

Nguyễn Lâm Cường

PHẦN II. HỖ TRỢ SINH SẢN VÀ DI TRUYỀN

19. **Ảnh hưởng của hình thái noãn có lưới nội chất trơn đến kết quả thụ tinh ống nghiệm** 143
Effect of smooth endoplasmic reticulum aggregates in metaphase II oocytes on the outcome of IVF cycles
Nguyễn Minh Đức, Đặng Tiến Trường, Nguyễn Thanh Tùng
20. **Kết quả chuyển phôi ngày 3 và ngày 5 tại Bệnh viện A Thái Nguyên** 147
Results of embryo transfer on day 3 and day 5 at a Thai Nguyen Hospital
Hứa Minh Tuấn, Hà Hải Bằng, Dương Thị Nhân, Nguyễn Thị Hiệp Tuyết
21. **Ứng dụng phần mềm học máy trong sàng lọc trước sinh một số bất thường bẩm sinh hay gặp tại Việt Nam (hội chứng Down, hội chứng Edwards và hội chứng Patau)** 154
Applying a machine learning software in prenatal screening for common congenital abnormalities (Down, Edwards, and Patau syndrome) in Vietnam
Đoàn Việt Hà, Trần Danh Cường, Nguyễn Thị Trang, Ngô Toàn Anh, Lương Thị Lan Anh, Tô Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Phương Ngọc¹, Đỗ Đức Huy, Nguyễn Thị Khánh, Đặng Phương Thúy, Nguyễn Thị Thu Hương, Lê Phạm Sỹ Cường, Lê Dương Minh Anh, Phạm Hùng Sơn, Hoàng Thị Ngọc Lan, Đoàn Kim Phượng, Vũ Thị Huyền, Vũ Thị Hà, Phạm Quang Anh, Nguyễn Hữu Đức Anh
22. **Nghiên cứu đặc điểm kiểu gen và kiểu hình của các thai phụ mang gen bệnh Beta thalassemia và HBE tại Bệnh viện Phụ Sản Trung ương** 164
Genotypes and phenotypes of beta thalassemia and HBE gene carriers at National Gynecological Hospital
Lê Thị Minh Phương, Nguyễn Thị Trang, Trần Danh Cường, Ngô Toàn Anh, Nguyễn Thúy Hà, Nguyễn Quốc Anh
23. **Phân tích di truyền trước làm tổ bệnh Hemophilia B** 172
Preimplantation genetic testing on Hemophilia B
Đặng Tiến Trường, Bùi Thu Anh, Trần Hồng Loan
24. **Chẩn đoán trước sinh nhiễm sắc thể ở thai dị tật tim bẩm sinh** 179
prenatal chromosomal diagnostics in fetal congenital heart defect
Bùi Hải Nam, Trần Danh Cường, Nguyễn Thị Hiệp Tuyết
25. **Đặc điểm tinh trùng thu được từ mào tinh ở bệnh nhân vô tinh do tắc** 185
Characteristics of sperm obtained from the epididymal in obstructive azoospermia patients
Lê Phúc Linh, Quách Thị Yến, Phạm Đức Minh, Trịnh An Thiên, Trần Văn Tuấn
26. **Mối liên quan giữa nồng độ progesterone huyết thanh trước chuyển phôi với kết quả có thai ở chu kỳ chuyển phôi đông lạnh** 190
Serum progesterone concentration the day prior to frozen embryo transfer and pregnancy outcomes
Nguyễn Minh Phương, Trịnh Thế Sơn, Nguyễn Thanh Tùng, Lê Thanh Huyền, Đỗ Ngọc Lan, Đoàn Thị Hằng

27. **Liên quan giữa độ dày niêm mạc tử cung với kết quả chuyển phôi nang đông lạnh** 196
Relationship between endometrial thickness and frozen blastocyst transfer outcome
Đỗ Ngọc Lan, Đoàn Thị Hằng, Dương Đình Hiếu, Nguyễn Thanh Tùng,
Nguyễn Thị Thục Anh, Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn Minh Phương
28. **Đặc điểm kiểu gen của bệnh nhân mắc Alpha - Thalassemia tại Bệnh viện Phụ Sản** 203
Trung ương và đánh giá hiệu quả một số chỉ số trong sàng lọc trước sinh bệnh
Alpha- Thalassemia
The characteristic of genotype of alpha-thalassemia patients at the National
Hospital of obstetrics and gynecology and evaluating the effectiveness of indicators
in screening for Alpha-thalassemia
Nguyễn Phương Ngọc, Trần Danh Cường, Ngô Toàn Anh,
Lê Thị Minh Phương, Đặng Anh Linh, Nguyễn Thị Bích Vân,
Hoàng Thị Ngọc Lan, Phạm Thu Hương, Vũ Thuỳ Dương,
Phạm Minh Trang, Phạm Quang Anh, Lê Thị Quyên,
Vũ Thị Huyền, Nguyễn Bá Tùng, Nguyễn Thị Minh Ngọc,
Đinh Thị Ngọc Mai, Đỗ Đức Huy, Trần Văn Anh, Nguyễn Thị Trang
29. **So sánh tác động môi trường nuôi dưỡng và nồng độ oxy khác nhau tới tình trạng** 208
bất thường nhiễm sắc thể của phôi
Comparison the impacts of culture media and different oxygen concentration to
chromosomal abnormalities of embryos
Nguyễn Linh Chi, Ngô Thị Tường Châu,
Nguyễn Đình Tảo, Nguyễn Ngọc Diệp
30. **Khảo sát tỷ lệ nhiễm Epstein-barr Virus và định typ trong mẫu nước bọt thanh niên** 215
18-25 tuổi
Survey on Epstein –barr virus infection rates and typology in saliva samples of 18-
25 year olds
Đặng Thị Hồng, Trần Văn Khoa, Lê Thị Kim Dung,
Nguyễn Văn Phong, Phạm Trường Giang, Trần Khánh Linh
31. **Khảo sát một số đột biến gen liên quan đến điều trị đích trong ung thư đại trực** 223
tràng bằng kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới (NGS)
Investigation of gene mutations related to anti-egfr targeted therapy in colorectal
cancer by using next generation sequencing (NGS) technique
Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Xuân Hậu, Triệu Tiến Sang,
Lương Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Lê Thị Minh Phương,
Lê Dương Minh Anh, Bùi Thị Lành, Phạm Quang Anh,
Đỗ Thị Huyền Trang, Phạm Hùng Sơn, Đào Thị Trang,
Vũ Thị Hà, Vũ Thị Huyền, Nguyễn Phú Cường, Nguyễn Thị Trang
32. **Biến đổi nồng độ DNA phôi thai tự do ở các thai phụ tuổi thai từ 6 đến 15 tuần** 228
Change of cell-free fetal DNA concentration in maternal plasma at 6-15 weeks of
gestation
Vũ Thảo Hằng, Đặng Tiến Trường,
Nguyễn Duy Bắc, Nguyễn Xuân Kiên
33. **Chẩn đoán trước sinh các biến thể số lượng bản sao vùng 22q11.2 bằng kỹ thuật** 237
BoBs
Prenatal diagnosis of 22q11.2 copy number variations by BoBs technique
Nguyễn Hoàng Thảo Giang, Trần Danh Cường, Lê Phương Thảo,
Phan Thị Thu Giang, Đặng Anh Linh, Đoàn Thị Kim Phương,
Bùi Đức Thắng, Ngô Thị Tuyết Nhung, Trần Thị Thủy, Hoàng Thị Ngọc Lan

34. **Chẩn đoán trước sinh thai hội chứng DiGeorge** 245
Prenatal diagnosis of DiGeorge syndrome
Trần Thị Thủy, Lê Phương Thảo, Nguyễn Hoàng Thảo Giang,
Bùi Đức Thắng, Nguyễn Hoàng Anh, Lê Thị Giang, Nguyễn Thị Mỹ Anh,
Trần Danh Cường, Hoàng Thị Ngọc Lan
35. **Chẩn đoán trước sinh thai có kết quả siêu âm bất thường bằng kỹ thuật snp array** 252
Prenatal diagnosis of fetal with ultrasound abnormalities by array
Phạm Minh Đức, Đoàn Thị Kim Phượng, Phan Thị Thu Giang, Bùi Đức Thắng,
Lê Phương Thảo, Ngô Thị Tuyết Nhung, Ngô Văn Phương,
Trần Danh Cường, Hoàng Thị Ngọc Lan

PHẦN III. ỨNG DỤNG LÂM SÀNG VÀ CHUYÊN NGÀNH LIÊN QUAN

36. **Nghiên cứu sử dụng vạt nhánh xuyên động mạch mũ chậu nông tự do trong tạo hình che phủ tổn khuyết bàn ngón tay** 262
Study of free superficial circumflex iliac artery perforator flap for reconstruction of hand and finger defects
Tô Tuấn Linh, Trần Thị Thanh Huyền, Đào Văn Giang
Nguyễn Thị Hương Giang, Hoàng Thị Vân,
Dương Hồng Quân, Nguyễn Hồng Hà
37. **Một số mảnh ghép gân ứng dụng trong phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau** 270
Nguyễn Tiến Thành, Đỗ Long Thành, Nguyễn Thu Thủy
38. **Nhận xét kết quả mở rộng vách ngăn bằng sụn vành tai kết hợp với porous polyethylene trong tạo hình đỉnh mũi** 278
Review the results of septum enlargement by ear cartilage combined with porous polyethylene in rhinoplasty
Trần Thúc Bảo, Trần Thị Chi Dung
39. **Đánh giá kết quả điều trị chấn thương gãy liên tầng mặt tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108** 283
Evaluation of the treatment results of panfacial fractures in 108 Military Central Hospital
Phan Duy Vĩnh, Vũ Ngọc Lâm, Nguyễn Quang Đức
40. **Kết quả chuyển thần kinh quay cho thần kinh nách trong điều trị liệt đám rối thần kinh cánh tay không hoàn toàn ở người lớn tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức** 291
The results of radial nerve transfer to the axillary nerve in the treatment of incomplete brachial plexus palsy in adults at Viet Duc University Hospital
Trần Thị Thanh Huyền, Đào Văn Giang, Nguyễn Hồng Hà
41. **Nhận xét một số trường hợp nhồi máu mạc treo tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương** 299
Review of some cases of mesenteric infarction at Nguyen Tri Phuong Hospital
Huỳnh Thanh Long, Nguyễn Mạnh Khiêm,
Phạm Hồng Nam, Lê Chí Thiện, Ngô Minh Hiếu,
Lê Trọng Thiên, Nguyễn Minh Châu, Đặng Trần Ngọc Châu
42. **Tổng quan hệ thống một số phương pháp điều trị tái tạo phần mềm bệnh teo lép nửa mặt bẩm sinh** 305
A systematic review of some soft tissue reconstruction treatment methods with hemifacial microsomia
Trần Lê Phong, Lê Thị Thu Hà

43. **Cắm trụ Implant răng tức thì trên vạt xương mác tự do trong phẫu thuật tạo hình tổn khuyết xương hàm dưới: Nhân 4 ca lâm sàng đầu tiên ở Việt Nam** 314
Immediate placement of endosseous implants in free fibula flap for reconstruction of mandibular defects: 4 cases report
Đào Văn Giang, Tô Tuấn Linh, Nguyễn Thị Thanh, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Hương Giang, Thịnh Thái, Nguyễn Hồng Hà
44. **Đánh giá ảnh hưởng của thiết kế xoang mở tủy lên độ bền kháng gãy của răng đã nội nha. Nghiên cứu in vitro** 320
Evaluating the influence of the open cavity design on the fracture resistance of endodontized teeth. In vitro studies
Huỳnh Kim Khang, Võ Tá Bình, Lê Hoàng Lan Anh, Phạm Văn Khoa
45. **Thể tích mô răng bị loại bỏ theo kiểu các thiết kế xoang mở tủy** 327
Volume of dental tissue removed to different access cavity design
Huỳnh Kim Khang, Võ Tá Bình, Lê Hoàng Lan Anh, Phạm Văn Khoa
46. **Chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật hàm mặt tại Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn** 332
Assessment of postoperative care of the maxillofacial trauma surgery patient at Saigon General Hospital
Huỳnh Kim Khang, Nguyễn Hoàng Linh
47. **Đánh giá vai trò nội soi ổ bụng trong chẩn đoán và điều trị vết thương tạng đặc** 338
Evaluation the role of laparoscopic in diagnostic and treatment of solid visceral perforation wounds
Nguyễn Hoàng Linh, Huỳnh Kim Khang, Dương Văn Hải, Nguyễn Công Minh
48. **Kết quả bước đầu điều trị cho trẻ tổn thương đám rối thần kinh cánh tay tại Bệnh viện Nhi Đồng 1** 346
The preliminary surveys of physical therapy results in children with brachial plexus injuries at Children's Hospital 1
Trần Uy Phong, Trần Đức Sĩ
49. **Một số thói quen ăn uống liên quan đến ung thư dạ dày: Nghiên cứu bệnh – chứng đa Trung tâm tại Việt Nam** 353
Some eating behaviours associated with stomach cancer: A multicenter case-control study in Vietnam
Trần Hiếu Học, Trần Quế Sơn, Nguyễn Ngọc Bích, Trần Thu Hương, Phạm Văn Phú
50. **Xác định một số yếu tố nguy cơ sinh con mắc bệnh thalassemia ở phụ nữ người dân tộc thiểu số tại khu vực Miền Núi phía Bắc** 364
Determination of some risk factors for having children with thalassemia in employment women in the Northern Mountainous Area
Trịnh Xuân Đàn, Nguyễn Kiều Giang, Nguyễn Tiến Dũng
51. **Nghiên cứu giải pháp can thiệp nhằm giảm nguy cơ sinh con mắc bệnh Thalassemia ở phụ nữ người dân tộc tại khu vực Miền Núi phía Bắc** 370
Research for intervention solutions to reducing the risk of having children with thalassemia in ethnic women in the Northern Mountainous Area
Nguyễn Kiều Giang, Nguyễn Tiến Dũng, Trịnh Xuân Đàn

52. **Nhận xét đặc điểm di căn hạch bạch huyết vùng cổ ở bệnh nhân vi ung thư biểu mô tuyến giáp thể nhú** 381
Evaluation on the characteristics of cervical lymph node metastasis in patients with thyroid papillary microcarcinoma
Vũ Anh Hải, Trần Xuân Bộ, Lê Việt Anh, Nguyễn Văn Nam
53. **Đánh giá kết quả phẫu thuật nuss điều trị lồng ngực bẩm sinh tại Bệnh viện Quân Y 103** 387
Nuss procedure for repair of pectus excavatum at Military Hospital 103: Initial results
Vũ Anh Hải, Nguyễn Văn Hoàng, Lê Việt Anh, Nguyễn Văn Nam
54. **Nghiên cứu đặc điểm hình thái và chức năng dương vật trên bệnh nhân được điều trị phẫu thuật bệnh xơ cứng vật hang tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức** 394
Research characteristics of penile morphology and function on patients treated surgically for peyronie's disease at Viet Duc University Hospital
Nguyễn Quang, Trần Hồng Quân
55. **Kết quả phẫu thuật nơ vi tế bào hắc tố bẩm sinh khổng lồ bằng phương pháp giãn da** 400
The result of giant congenital melanocytic nevus treatment by skin-stretching method
Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Bắc Hùng, Trần Thiết Sơn, Phạm Thị Việt Dung
56. **Kết quả điều trị phẫu thuật biến chứng tắc ruột do ung thư đại tràng Sigma tại Bệnh viện Bạch Mai** 408
The outcomes of intestinal obstruction treatment at Bach Mai Hospital for sigmoid colon cancer
Nguyễn Thị Đức, Trần Hiếu Học, Nguyễn Sỹ Quang, Triệu Văn Trường, Trần Quế Sơn
57. **Đặc điểm hình thái tổn khuyết sau cắt bỏ ung thư lưỡi tại Bệnh viện TWQĐ 108** 416
Morphological characteristics of defects after tumor resection of tongue cancer at Military Central Hospital 108
Nguyễn Quang Đức, Nguyễn Xuân Sơn
58. **Nghiên cứu đặc điểm nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân thiếu máu thiếu sắt** 424
Research on characteristics, etiology, clinical and paraclinical symptoms in patients with iron deficiency anemia
Trần Thị Phúc, Đậu Thị Tuyết, Lê Thị Như Hoa, Lê Thị Linh, Ngô Xuân Khoa
59. **Đặc điểm lâm sàng và kết quả bước đầu phẫu thuật điều trị sẹo biến dạng mi dưới** 431
Clinical characteristics and initial results of surgical treatment of lower eyelid deformity scars
Lê Văn Thắng, Vũ Ngọc Lâm
60. **Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm ruột thừa cấp ở người cao tuổi tại Bệnh viện Bạch Mai** 439
Results of laparoscopic surgery for acute appendicitis in the elderly patients at Bach Mai Hospital
Moeung Sivutra, Trần Hiếu Học, Nguyễn Thị Đức, Nguyễn Sỹ Quang và Trần Quế Sơn

61. **Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm: Ứng dụng công nghệ 3D và chỉ số khuôn mặt hài hoà người Kinh Việt Nam tối ưu hóa hiệu quả điều trị** 446
Orthognathic surgery: Application of 3D technology and vietnamese king ethnic harmonious facial index to optimize the outcome of treatment
Nguyễn Hoàng Minh, Vũ Trung Trực, Đỗ Thị Ngọc Linh, Nguyễn Hồng Hà
62. **Hạt tophi ở thanh quản: Nhân một trường hợp và nhìn lại y văn** 454
Gouty tophus of the larynx: A case report and literature review
Phạm Văn Hữu, Nguyễn Toàn Thắng, Phạm Thùy Linh
63. **Phẫu thuật can thiệp vô xương hỗ trợ dịch chuyển răng trong điều trị nắn chỉnh răng: Tổng quan hệ thống** 459
Interventional cortical surgery to support tooth movement in orthodontic treatment: A systematic review
Nguyễn Thị Thu Phương, Võ Thị Thúy Hồng, Vũ Thị Bích Nguyệt
64. **Giá trị của phân loại ACR TI-RADS 2017 trong dự báo nguy cơ ác tính ở bệnh nhân có nhân giáp khu trú tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình và Bệnh viện K cơ sở Tân Triều** 470
The value of the 2017 ACR TI-RADS classification in predicting the risk of malignancy in patients with localized thyroid nodules at Thai Binh Medical University Hospital and Viet Nam National Cancer Hospital
Nguyễn Ngọc Trung, Nguyễn Văn Hưng, Vũ Duy Tùng
65. **Đặc điểm hình ảnh siêu âm bệnh nhân có nhân giáp khu trú tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình và Bệnh viện K cơ sở Tân Triều** 479
Characteristics of ultrasound images of patients with localized thyroid nodules at Thai Binh Medical University Hospital and Viet Nam National Cancer Hospital
Nguyễn Ngọc Trung, Nguyễn Văn Hưng, Vũ Duy Tùng
66. **Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị ung thư đại tràng Sigma tại Bệnh viện Bạch Mai** 487
Laparoscopic sigmoid colectomy for patient with sigmoid colon cancer at Bach Mai Hospital
Nguyễn Sỹ Quang, Trần Hiếu Học, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Ngọc Hùng, Trần Thanh Tùng, Nguyễn Thị Đức, Trần Quế Sơn
67. **Thẩm định phương pháp định lượng Ketoprofen trong Transfersome bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao** 496
Validation assay method for Ketoprofen in Transfersome by high performance liquid chromatography
Phùng Quang Toàn, Nguyễn Văn Bạch, Trịnh Nam Trung
68. **Nghiên cứu bào chế viên nén salbutamol 4mg giải phóng nhanh** 503
Formulation and evaluation of salbutamol fast dissolving tablets 4 mg
Nguyễn Văn Bạch, Nguyễn Văn Thư, Trịnh Nam Trung
69. **Xác định tỷ lệ nhiễm và tính kháng kháng sinh của H.influenzae và S.pneumoniae ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2021** 511
Determination of infection rate and antibiotic resistance of H.influenzae and S.pneumoniae in children below 5 years at Nghe An Maternity and Children's Hospital
Trần Thị Phúc, Lê Thị Linh, Trần Thị Thuỳ Dương, Ngô Xuân Khoa
70. **Điều trị nơ vi tế bào hắc tố bẩm sinh khổng lồ bằng phương pháp giãn da** 524
Treatment of giant congenital melanocytic nevus by serial excision and tissue expansion
Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Bắc Hùng, Trần Thiết Sơn, Phạm Thị Việt Dung